

Bản án số: 40/2020/HSPT

Ngày: 15/01/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Văn Liệt

2. Ông Vũ Hoài Nam

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Hoàng Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 581/HSPT ngày 16/12/2019 đối với các bị cáo Phan Thị Đ, Nguyễn Thanh T, Hà Quốc D, Nguyễn Thị Kim T, Đào Thị Cẩm L, Phan Ngọc K, Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thị Cẩm E, Hồ Thị N và Sơn Thị Na R do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 188/2019/HSST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Thị Đ (tên gọi khác: **Tám Quìu**); Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: F2/12P ấp 6B, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị T (chết); Hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

2. Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: **Hoàng**); Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: F12/18C ấp 6A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Nguyễn Thanh X và bà Nguyễn Thị L; Hoàn cảnh gia đình: Có chồng là ông Nguyễn Tấn C và 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

3. Hà Quốc D; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1980 tại tỉnh Kiên Giang; Thường trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: 179/61/8 Lê Đình Thám, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tài xế; con ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ là bà Nguyễn Thị Phương và 01 con (sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

4. Nguyễn Thị Kim T (tên gọi khác: **Bà trẻ**); Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1959 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 40 Mai Khôi, Phường W, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: F6/17/1 tổ 13, ấp 6B, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Đinh Thị L (chết); Hoàn cảnh gia đình: Có chồng là ông Ninh Đức L (chết) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1988); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

5. Đào Thị Cẩm L (tên gọi khác: **Bé**); Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: F6/5C ấp 6B, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Đào Văn S và bà Phạm Thị S; Hoàn cảnh gia đình: Có chồng là ông Trần Hiếu N và 01 con (sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

6. Phan Ngọc K; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: F2/15 ấp 6B, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, tổ 20, ấp 5, xã X, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Phan Văn G và bà Phan Thị N; Hoàn cảnh gia đình: Có chồng là ông Bùi Văn N và 02 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

7. Nguyễn Thanh M; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1966 tại tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: Số 07 đường Trần Văn Bảy, Khóm 1, Phường X, thành phố Y, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: F2/12, tổ 2, ấp 6B, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc L (chết); Hoàn cảnh gia đình: Có vợ là bà Đoàn Thị P và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại – Vắng mặt.

8. Nguyễn Thị Cẩm E (tên gọi khác: **Cẩm**); Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: F2/12 ấp 6B, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Có chồng là ông Phan Văn H và 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

9. Hồ Thị N; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1977 tại tỉnh Hậu Giang; Thường trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: F12/16, tổ 1, ấp 6A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Hồ Văn H và bà Trương Thị N; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

10. Sơn Thị Na R; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1977 tại tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: Khóm Cà Săng, Phường Q, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: F12/11B, tổ 1, ấp 6A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơme; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Sơn Đ và bà Kim Thị H; Hoàn cảnh gia đình: Có chồng (không rõ) và 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

- *Người bào chữa:*

Các ông Thân Trung Đ, Võ Văn T, Nguyễn Tuấn N và Trần Huy P cùng là luật sư của Công ty luật TNHH Nhân Tâm Lộc Phát thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo Phan Thị Đ, Nguyễn Thanh T, Hà Quốc D, Nguyễn Thị Kim T, Phan Ngọc K, Nguyễn Thị Cẩm E và Sơn Thị Na R - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7/2018, do không có tiền tiêu xài nên Phan Thị Đ bắt đầu tổ chức cho các con bạc đánh bài ăn tiền tại địa chỉ: F2/12 ấp 6B, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh do Đ quản lý. Đ quy định: Bài cát tê nếu ai thắng đúp thì xâu 20.000 đồng, còn bài cào và xì dách thì cứ mỗi ván cái thắng được 100.000 đồng - 200.000 đồng thì xâu cho Đ từ 10.000 đồng - 20.000 đồng, riêng các con bạc muốn chơi bài mới thì Đ bán với giá 20.000 đồng/1 bộ bài. Hàng ngày, Đ tổ chức cho các con bạc chơi đánh bài ăn tiền từ 14 giờ 30 phút đến 22 giờ cùng ngày, trung bình mỗi ngày

lấy tiền xâu từ 350.000 đồng đến 400.000 đồng. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/01/2019, Đ tổ chức cho các con bạc chơi đánh bài ăn tiền như thường L. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Thanh T làm cái bài cào chơi cùng các con bạc bao gồm Hà Quốc D, Nguyễn Thị Kim T, Đào Thị Cẩm L, Phan Ngọc K, Hồ Thị N, Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thị Cẩm E, Sơn Thị Na Rươl tham gia chơi thì bị lực lượng Công an bắt quả tang tạm giữ trong người Đ số tiền 350.000 đồng là tiền Đ thu xâu được từ các con bạc trong ngày 26/01/2019, 01 bộ bài đang sử dụng, 08 bộ bài đã qua sử dụng, 01 cái chiếu, số tiền 5.160.000 đồng trên chiếu bạc.

Quá trình điều tra, xác định hành vi của các đối tượng như sau:

Đối với Nguyễn Thanh T: Khi đến sòng bài đem theo 6.382.000 đồng. Sử dụng hết vào mục đích đánh bài ăn tiền. Trong lúc chơi bài, T cho Hoàng Thị Thu A mượn 500.000 đồng, sau đó A trả lại 200.000 đồng. T làm cái bài cào được 02 ván thì thua hết 700.000đ. Đến ván quả tang, T đã chia bài xong, đang xét bài thì Công an vào bắt quả tang. Bị tạm giữ số tiền 5.382.000 đồng dùng để đánh bạc.

Đối với Hà Quốc D: Khi đến sòng bài đem theo 21.800.000 đồng. Sử dụng 6.800.000 đồng vào mục đích đánh bài ăn tiền. Tham gia đặt 100.000 đồng thì bị thua. Ván quả tang đặt 100.000 đồng, đã chia bài xong, đang xét bài thì bị Công an bắt. Bị tạm giữ số tiền 21.600.000 đồng, trong đó có 6.600.000 đồng dùng để đánh bạc. Trong số tiền 5.160.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc có 100.000 đồng D dùng để đặt tụ.

Đối với Nguyễn Thị Kim T: Khi đến sòng bài đem theo 3.071.000 đồng. Sử dụng hết vào mục đích đánh bài ăn tiền. T vừa đến chơi ván đầu tiên là ván quả tang thì bị bắt. Ván quả tang đặt 50.000 đồng, đã chia bài xong, đang xét bài thì Công an vào bắt quả tang. Bị tạm giữ số tiền 3.021.000 đồng dùng để đánh bạc.

Đối với Đào Thị Cẩm L: Khi đến sòng bài đem theo 520.000 đồng. Sử dụng hết vào mục đích đánh bài ăn tiền, tham gia chơi liên tục và thắng được 800.000 đồng. Ván quả tang đặt 100.000 đồng (nhưng do không có tờ tiền 100.000 đồng nên đặt tờ tiền 200.000 đồng xuống chiếu bạc), đã chia bài xong, đang xét bài thì Công an vào bắt quả tang. Bị tạm giữ số tiền 1.120.000 đồng dùng để đánh bạc. Trong số tiền 5.160.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc có 200.000 đồng L dùng để đặt tụ.

Đối với Phan Ngọc K: Khi đến sòng bài đem theo số tiền 774.000 đồng. Sử dụng hết vào mục đích đánh bài ăn tiền, K tham gia chơi liên tục và thua hết 100.000 đồng. Ván quả tang đặt 50.000 đồng, Hồ Thị N ké 50.000 đồng, và K để 50.000 đồng trên chiếu bạc. Sau khi đã chia bài xong, đang xét bài thì Công an vào bắt quả tang. Bị tạm giữ 574.000 đồng dùng để đánh bạc. Trong số tiền 5.160.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc có 100.000 đồng của K.

Đối với Hồ Thị N: Khi đến sòng bài đem theo 300.000 đồng. Sử dụng hết vào mục đích đánh bài ăn tiền, tham gia ké Phan Ngọc K 02 ván thì huê vốn. Ván quả tang tiếp tục ké Phan Ngọc K 50.000 đồng và đặt tụ 50.000 đồng, N để 50.000 đồng trên chiếu bạc nhưng không đặt, đã chia bài xong, đang xét bài thì Công an vào bắt quả tang. Bị tạm giữ 200.000 đồng dùng để đánh bạc. Trong số tiền 5.160.000 đồng thu trên chiếu bạc có 100.000 đồng của N dùng để đặt ván quả tang.

Đối với Nguyễn Thanh M: Khi đến sòng bài đem theo 200.000 đồng, sử dụng hết vào mục đích đánh bài ăn tiền; chơi được 2 ván, ăn được 100.000 đồng. Ván quả tang đặt 50.000 đồng, đã chia bài xong, đang xét bài thì Công an vào bắt quả tang. Khi Công an ập vào bắt quả tang, M lấy 50.000 đồng vừa đặt tụ lên. Bị tạm giữ số tiền 300.000 đồng dùng để đánh bạc.

Đối với Nguyễn Thị Cẩm E: Khi đến sòng bài đem theo 620.000 đồng, sử dụng hết vào mục đích đánh bài ăn tiền, chơi được 2 ván thắng được 200.000 đồng. Ván quả tang đặt 100.000 đồng, đã chia bài xong, đang xét bài thì Công an bắt. Bị tạm giữ số tiền 720.000 đồng dùng để đánh bạc. Trong số tiền 5.160.000 đồng thu trên chiếu bạc có 100.000 đồng của E dùng để đặt ván quả tang.

Đối với Sơn Thị Na Ruol: Khi đến sòng bài đem theo 561.000 đồng, sử dụng hết vào mục đích đánh bài ăn tiền, tham gia chơi liên tục và thua hết 60.000 đồng. Ván quả tang đặt 100.000 đồng (đặt tờ tiền 500.000 đồng xuống chiếu bạc), khi Công an ập vào bắt quả tang Na Ruol cầm tiền lên. Bị tạm giữ số tiền 501.000 đồng dùng để đánh bạc.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Thanh T, Hà Quốc D, Nguyễn Thị Kim T, Đào Thị Cẩm L, Phan Ngọc K, Hồ Thị N, Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thị Cẩm E, Sơn Thị Na Ruol được xác định cụ thể như sau: 5.160.000 đồng (tiền trên chiếu bạc) + 5.382.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của T) + 6.600.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của D) + 3.021.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của T) + 1.120.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của L) + 574.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của K) + 200.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của N) + 300.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của M) + 720.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của E) + 501.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của Na Ruol) = 23.578.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì Phan Thị Đ, Nguyễn Thanh T, Hà Quốc D, Nguyễn Thị Kim T, Đào Thị Cẩm L, Phan Ngọc K, Hồ Thị N, Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thị Cẩm E và Sơn Thị Na R đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung nêu trên, lời khai này phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 188/2019/HSST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Phan Thị Đ, Nguyễn Thanh T và Sơn Thị Na R.

- Xử phạt bị cáo Phan Thị Đ 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Sơn Thị Na R 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Hà Quốc D, Nguyễn Thị Kim T, Đào Thị Cẩm L, Phan Ngọc K, Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thị Cẩm E và Hồ Thị N.

- Xử phạt bị cáo Hà Quốc D 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đào Thị Cẩm L 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phan Ngọc K 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hồ Thị N 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm E 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên hình phạt bổ sung, giải quyết về vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 21/10/2019, bị cáo Đào Thị Cẩm L và bị cáo Nguyễn Thanh M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

- Ngày 22/10/2019, bị cáo Hồ Thị N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

- Ngày 24/10/2019, bị cáo Phan Thị Đ, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Kim T, Phan Ngọc K, Hà Quốc D, Sơn Thị Na R, và Nguyễn Thị Cẩm E có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà bị cáo thực hiện đã nhận định:

Bị cáo Phan Thị Đ tổ chức cho các con bạc chơi đánh bài ăn tiền tại địa chỉ: F2/12 ấp 6B, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, trung bình mỗi ngày lấy tiền xâu từ 350.000 đồng đến 400.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang thu giữ toàn bộ số tiền đánh bạc 23.578.000 đồng.

Vì vậy, căn cứ Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần Bản án sơ thẩm số: 188/2019/HSST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đối với bị cáo Phan Thị Đ để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T và Hà Quốc D tại phiên tòa không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 01 năm tù là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T và Hà Quốc D, giữ nguyên mức hình phạt đối với hai bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Đào Thị Cẩm L, Phan Ngọc K, Hồ Thị N, Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thị Cẩm E và Sơn Thị Na Ruol có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền đánh bạc nhỏ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Đào Thị Cẩm L, Phan Ngọc K, Hồ Thị N, Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thị Cẩm E và Sơn Thị Na Ruol, sửa bản án sơ thẩm cho các bị cáo nêu trên được hưởng án treo.

Riêng bị cáo Nguyễn Thanh M bị bệnh ung thư, hiện đang chữa trị tại bệnh viện do đã có lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm nên việc vắng mặt của bị cáo M không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

Các luật sư có quan điểm bào chữa cho các bị cáo như sau:

Luật sư Thân Trung Đ cho rằng cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh và Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Đ về tội “Đánh bạc” là đúng pháp luật, không oan sai. Vì vậy, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đ. Trong vụ án này, bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên bị cáo Đ có đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền.

Luật sư Võ Văn T đồng quan điểm với đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần đề nghị cho các bị cáo Phan Ngọc K, Nguyễn Thị Cẩm E và Sơn Thị Na R được hưởng án treo. Riêng bị cáo Hà Quốc D có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ, đang có việc làm ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Nguyễn Tuấn N bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T cho rằng bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, gia đình có công cách mạng, chồng bị cáo bị bệnh HIV nên bị cáo T có đủ điều kiện được hưởng án treo hay được hưởng hình phạt chính là phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các luật sư đều giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phan Thị Đ, Nguyễn Thanh T, Hà Quốc D, Nguyễn Thị Kim T, Đào Thị Cẩm L, Phan Ngọc K, Hồ Thị N, Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thị Cẩm E và Sơn Thị Na R khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xE xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng tháng 7/2018, do không có tiền tiêu xài nên Phan Thị Đ bắt đầu tổ chức cho các con bạc đánh bài ăn tiền tại địa chỉ F2/12 ấp 6B, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh do Đ quản lý. Hàng ngày, Đ tổ chức cho các con bạc chơi đánh bài ăn tiền từ 14 giờ 30 phút đến 22 giờ cùng ngày, trung bình mỗi ngày lấy tiền xâu từ 350.000 đồng đến 400.000 đồng. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/01/2019, Đ tổ chức cho các con bạc chơi đánh bài ăn tiền như thường L. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi Nguyễn Thanh T đang làm cái bài cào cho các con bạc bao gồm Nguyễn Thanh T, Hà Quốc D, Nguyễn Thị Kim T, Đào Thị Cẩm L, Phan Ngọc K, Hồ Thị N, Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thị Cẩm E, Sơn Thị Na R tham gia chơi thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Căn cứ nghị quyết: 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Thanh T, Hà Quốc D, Nguyễn Thị Kim T, Đào Thị Cẩm L, Phan Ngọc K, Hồ Thị N, Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thị Cẩm E, Sơn Thị Na R được xác định cụ thể như sau: 5.160.000 đồng (tiền trên chiếu bạc) + 5.382.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của T) + 6.600.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của D) + 3.021.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của T) + 1.120.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của L) + 574.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của K) + 200.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của N) + 300.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của M) + 720.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của Cẩm E) + 501.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của Na R) = 23.578.000 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Các bị cáo Phan Thị Đ, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Kim T, Phan Ngọc K, Hà Quốc D, Sơn Thị Na R, và Nguyễn Thị Cẩm E có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Các bị cáo Đào Thị Cẩm L, Hồ Thị N và Nguyễn Thanh M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền. Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp L.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh M vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên bị cáo đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Bản thân bị cáo M bị bệnh ung thư, hiện đang chữa trị tại bệnh viện Trung Vương, đồng thời bị cáo đã có lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm nên việc vắng mặt của bị cáo M không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này, bị cáo Phan Thị Đ là người tổ chức cho các con bạc đánh bài ăn tiền tại địa chỉ F2/12 ấp 6B, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh do Đ quản lý. Tổng số tiền đánh bạc là 23.578.000 đồng. Tuy nhiên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 188/2019/HSST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh lại xử phạt bị cáo Phan Thị Đ phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không đúng với quy định của pháp luật. Do số tiền đánh bạc của các bị cáo trên 20.000.000 đồng nên có dấu hiệu bị cáo Phan Thị Đ phạm vào một tội danh khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm hủy một phần Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phan Thị Đ. Xét thấy, việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy một phần Bản án hình sự đối với bị cáo Phan Thị Đ là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Đối với các bị cáo Đào Thị Cẩm L, Phan Ngọc K, Hồ Thị N và Sơn Thị Na R tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp thêm tình tiết nào khác ngoài các tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét để được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo hay phạt tiền. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Thị Cẩm L, Phan Ngọc K, Hồ Thị N và Sơn Thị Na R, giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hà Quốc D, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thanh M và Nguyễn Thị Cẩm E tại phiên tòa mặc dù không xuất trình thêm tình tiết nào mới. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Thanh T hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có công với cách mạng (có bà ngoại là bà Lê Thị Mới được truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh M; có bà nội là bà Nguyễn Thị Bê là liệt sĩ được tặng thưởng Tổ quốc ghi công, có cậu là Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn M là liệt sĩ được

tặng thưởng Tổ quốc ghi công). Bị cáo Hà Quốc D là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang phải nuôi con nhỏ (con sinh năm 2018), có nơi cư trú và việc làm ổn định (là nhân viên công ty TNHH Tân Lộc Phát G7), trong thời gian tại ngoại bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Bị cáo Nguyễn Thị Kim T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuổi đã cao, không có tình tiết tăng nặng, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo Nguyễn Thanh M đang bị bệnh ung thư dạ dày, đã chuyển sang giai đoạn di căn và hiện nay đang điều trị tại bệnh viện Trung Vương, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm E số tiền đánh bạc nhỏ, hiện nay đang trực tiếp nuôi ông Phan Văn Thế là người khuyết tật đặc biệt nặng, trong thời gian tại ngoại bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Do đó, thiết nghĩ không cần cách ly các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hà Quốc D, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thanh M và Nguyễn Thị Cẩm E khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hà Quốc D, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thanh M và Nguyễn Thị Cẩm E, sửa bản án sơ thẩm, cho các bị cáo T, D, Kim T, M và E được hưởng án treo.

Căn cứ quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Do chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hà Quốc D, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thanh M và Nguyễn Thị Cẩm E nên bị cáo T, D, T, M và E không phải chịu án phí phúc thẩm.

Do hủy một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phan Thị Đ nên bị cáo Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Thị Cẩm L, Phan Ngọc K, Hồ Thị N và Sơn Thị Na R nên bị cáo L, K, N và Na R phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự:

** Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Thị Cẩm L, Phan Ngọc K, Hồ Thị N và Sơn Thị Na R; giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm số: 188/2019/HSST, ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đối với các bị cáo L, K, N và Na R.*

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Sơn Thị Na R 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Đào Thị Cẩm L, Phan Ngọc K và Hồ Thị N.

Xử phạt: bị cáo Đào Thị Cẩm L (tên gọi khác: Bé) 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: bị cáo Phan Ngọc K 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: bị cáo Hồ Thị N 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

** Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hà Quốc D, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thanh M và Nguyễn Thị Cẩm E; sửa bản án sơ thẩm số: 188/2019/HSST, ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.*

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hà Quốc D, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thanh M và Nguyễn Thị Cẩm E.

Xử phạt: Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: Hoàng) 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Hà Quốc D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hà Quốc D cho Ủy ban nhân dân phường Tân Quy, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Kim T (tên gọi khác: Bà Trê) 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim T cho Ủy ban nhân dân Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian

thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thanh M 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh M cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Cẩm E (tên gọi khác: Cẩm) 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Cẩm E cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

** Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 188/2019/HSST, ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đối với bị cáo Phan Thị Đ.*

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, để Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, truy tố, xét xử lại đối với bị cáo Phan Thị Đ theo thủ tục chung.

Các bị cáo Phan Thị Đ, Nguyễn Thanh T, Hà Quốc D, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thanh M và Nguyễn Thị Cẩm E không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Đào Thị Cẩm L, Phan Ngọc K, Hồ Thị N và Sơn Thị Na Rươl phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- THA-DS huyện Bình Chánh; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- TAND huyện Bình Chánh; (11)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (10)
- Người bào chữa; (4)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (10)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (49) (4)

Phạm Viết Hùng